TÒA ÁN NHÂN D **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2020/DS-PT
Ngày 02- 10 - 2020
V/v tranh chấp bồi thường thiệt hại về tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN D TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa : Bà Nguyễn Lệ Kiều

Các Thẩm phán: Ông Trương Thanh Dũng

Ông Bùi Anh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Ca Kiều Nguyệt, thư ký Tòa án nhân D tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân D tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Diễm Lệ - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân D tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 36/2020/TLPT-DS ngày 19 tháng 02 năm 2020 về việc tranh chấp bồi thường thiệt hại về tài sản.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 01/2020/DS-ST ngày 09 tháng 01 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện P có kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2020/QĐ-PT ngày 17 tháng 04 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Đồng nguyên đơn:

- Ông Trương Kim Q, sinh năm 1958

- Bà Dương Thị D, sinh năm 1962.

Cùng địa chỉ: Ấp L, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà D: Bà Nguyễn Thị H – Luật sư của Văn phòng luật sư Nguyễn Thị H, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bạc Liêu.

2. Đồng bị đơn:

- Anh Phan Văn N, sinh năm 1983.

- Chị Trần Hồng N1, sinh năm 1989.

Cùng địa chỉ: Ấp L, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

Người kháng cáo: Bị đơn ông Phan Văn N.

Viện kiểm sát kháng nghị: Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 23/5/2019 và các lời khai trong quá trình tố tụng, đồng nguyên đơn ông Trương Kim Q và bà Dương Thị D trình bày: Ông Q và bà D xây dựng nhà vào cuối năm 2010 đến đầu năm 2011 thì hoàn thành, toàn bộ căn nhà và mái che nhà trước có chiều ngang 4,8m, dài 40,6m. Khi xây dựng nhà ông Q, bà D có thuê Phòng Kinh tế - Hạ tầng huyện P lập hồ sơ thiết kế, có làm thủ tục đăng ký xây dựng tại Ủy ban nhân dân thị trấn P nhưng chưa được cấp giấy chứng nhận sở hữu nhà. Khi xây dựng có kết cấu là cột bê tông cốt thép, vách xây tường 04 phía, nền móng cừ cây tràm, nền lát gạch ceramic và tráng xi măng. Vào ngày 30/4/2019, anh N và chị N1 làm nhà trên phần đất cặp với nhà của ông Q, bà D; quá trình thi công anh N, chị N1 đã dùng máy hơi để ép cừ bê tông khiến nhà ông Q, bà D bị hư hỏng gồm: phần đà nhà bị lún, tường và cột bị nứt, nền nhà bị lún, làm rớt la phông thạch cao và cửa không đóng mở được.

Tại đơn khởi kiện và quá trình tố tụng, ông Q, bà D yêu cầu anh N, chị N1 bồi thường thiệt hại căn nhà với số tiền 450.000.000đ; đến ngày 07/11/2019 và tại phiên tòa ông Q, bà D thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu anh N, chị N1 bồi thường căn nhà theo kết quả giám định gồm: Chi phí sữa chữa hư hỏng là 77.945.000đ. Chi phí khắc phục hiện tượng nghiêng lún là 116.231.000đ, tổng cộng 194.176.000đ. Ngoài ra, ông Q, bà D không yêu cầu Tòa án giải quyết thêm vấn đề nào khác.

Đồng bị đơn anh Phan Văn N và chị Trần Hồng N1 trình bày: Vào tháng 4 năm 2019, anh N, chị N1 tiến hành xây nhà trên phần đất giáp với căn nhà của ông Q, bà D; quá trình thi công có dùng máy để ép cọc bê tông trên đất, thời gian thi công được nửa tháng thì bên phía ông Q, bà D không đồng ý cho thi công với lý do là việc xây nhà của anh N, chị N1 làm ảnh hưởng đến nhà của ông Q, bà D. Ngày 02/5/2019 (dương lịch) anh N, chị N1 có qua nhà ông Q, bà D vào xem xét việc ảnh hưởng thì thấy bức tường bên nhà ông Q, bà D có bị nứt nhỏ nhưng đây không phải là thiệt hại lớn. Trước khi thi công thì anh N, chị N1 tháo dỡ nhà cũ và chừa lại phần bức tường kế bên phía nhà ông Q, việc thi công căn nhà của anh N, chị N1 nằm bên trong bức tường của căn nhà cũ. Do đó việc ép cọc cừ không làm thiệt hại đến căn nhà của ông Q, bà D. Do đó, anh N, chị N1 không đồng ý bồi thường thiệt hại căn nhà cho ông Q, bà D với số tiền 194.176.000đ.

Từ những nội dung trên, tại bản án dân sự sơ thẩm số 01/2020/DS-ST ngày 09 tháng 01 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu quyết định: Căn cứ khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; căn cứ các Điều 164, 170, 174, 589, 605 Bộ luật D sự năm 2015; căn cứ Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; căn cứ Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trương Kim Q và bà Dương Thị D về việc yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản.

Buộc anh Phan Văn N và chị Trần Hồng N1 có nghĩa vụ bồi thường cho ông Trương Kim Q và bà Dương Thị D số tiền khắc phục sửa chữa nhà bị hư hỏng, nghiêng, lún là 194.176.000đ (một trăm chín mươi bốn triệu một trăm bảy mươi sáu ngàn đồng).

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về chi phí thẩm định, án phí, áp dụng Luật Thi hành án D sự trong giai đoạn thi hành án và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 17 tháng 01 năm 2020, bị đơn anh Phan Văn N yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tại phiên tòa phúc thẩm, anh N vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Ngày 22 tháng 01 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu kiến nghị: Hủy toàn bộ bản án sơ thẩm số 01/2020/DS-ST ngày 09 tháng 01 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh Phan Văn N vẫn giữ nguyên kháng cáo.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn Dương Thị D là Luật sư Nguyễn Thị H trình bày: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn bồi thường thiệt hại là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc anh Phan Văn N và chị Trần Hồng N1 bồi thường cho ông Trương Kim Q và bà Dương Thị D số tiền 194.176.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu vẫn giữ nguyên kháng nghị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân D tỉnh Bạc Liêu phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử thấy rằng Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa, các Thẩm phán, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Do vụ án vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của anh Phan Văn N; chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân D huyện P, tỉnh Bạc Liêu, áp dụng khoản 3 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng D sự hủy toàn bộ bản án sơ thẩm số 01/2020/DS-ST ngày 09 tháng 01 năm 2020 của Tòa án nhân D huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về tố tụng: Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện P và kháng cáo của anh Phan Văn N trong hạn luật định và anh N nộp tiền tạm ứng án phí

phúc thẩm đúng quy định. Căn cứ vào Điều 273 và Điều 276 của Bộ luật Tố tụng D sự, được chấp nhận xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[3] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát và kháng cáo của bị đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1] Nguyên đơn xác định: Vào cuối tháng 4 năm 2019, vợ chồng anh N xây dựng nhà mới trên phần đất cặp nhà nguyên đơn. Trong quá trình thi công xây dựng bên anh N dùng máy hơi để ép cừ làm cho nhà nguyên đơn bị ảnh hưởng dẫn đến hư hỏng.

[3.2] Theo kết quả kiểm định công trình ngày 30/10/2019 của Công ty Cổ phần kiểm định xây dựng Sài Gòn (viết tắt SCQC) xác định nguyên nhân gây hư hỏng công trình nhà anh Út, chị Ngân chủ yếu là nứt tường, nứt nền xi măng, nứt bể gạch lát nền…công trình có hiện tượng nghiêng lún về phía nhà bị đơn. Nguyên nhân gây ra hư hỏng và nghiên lún nhà của nguyên đơn chủ yếu là do quá trình thi công xây dựng nhà mới và ép cọc bên phía bị đơn. Như vậy, căn cứ vào kết luận kiểm định công trình của Công ty cổ phần kiểm định xây dựng Sài Gòn có cơ sở xác định việc anh N, chị N1 thi công xây dựng nhà của mình đã gây hư hỏng và nghiên lún nhà của nguyên đơn ông Q, bà D, nên thiệt hại có xảy ra đối với nhà nguyên đơn do bị đơn có lỗi.

[3.3] Căn cứ vào hồ sơ của Công ty cổ phần kiểm định xây dựng Sài Gòn về chi phí sửa chữa, khắc phục hư hỏng theo giá trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh là chưa phù hợp với chi phí sửa chữa, khắc phục thiệt hại thực tế tại địa phương. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng chi phí sửa chữa địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh để buộc bị đơn phải bồi thường cho nguyên đơn là chưa phù hợp.

[4] Để có căn cứ xem xét kháng cáo của bị đơn và kháng nghị của Viện kiểm sát, Tòa án cấp phúc thẩm đã yêu cầu cơ quan chuyên môn trực thuộc Sở Xây dựng tỉnh Bạc Liêu xác định lại thiệt hại và chi phí khắc phục thiệt hại theo mức giá trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu. Theo công văn số 105/CTY-TTGS ngày 08/7/2020 và Công văn số 148/CV-CTYKĐ ngày 07/9/2020 của Công ty Cổ phần tư vấn và Kiểm định xây dựng Bạc Liêu xác định "Giá trị chi phí sửa chữa lại những hư hỏng như nức tường, nền cột,….tại thời điểm ngày 09/9/2019 trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu….Giá dự toán áp dụng theo các nội dung trên có giá trị: 49.799.000 đồng. Riêng việc xác định chi phí khắc phục nghiêng, lún nhà của ông Trương Kim Q thì Công ty chưa có đủ điều kiện, năng lực để thực hiện theo yêu cầu của Tòa án. Vì vậy, Tòa án có thể liên hệ với một số đơn vị ở các tỉnh như: Cần Thơ, TP Hồ Chí Minh thể thực hiện chi phí khắc phục nghiêng, lún theo yêu cầu của bị đơn.

[5] Từ những phân tích trên, Tòa án cấp phúc thẩm đã tiến hành thẩm định lại tài sản bị thiệt hại và chi phí khắc phục, sữa chữa nhưng cơ quan chuyên môn chỉ xác định được thiệt hại đối chi phí sửa chữa lại những hư hỏng như nức tường, nền cột,….Còn đối với chi phí khắc phục nghiêng, lún do kết quả thẩm định của Công ty SCQC chưa có kết luận, nên cơ quan chuyên môn không xác định được thiệt hại, những sai sót này của Tòa án cấp sơ thẩm, cấp phúc thẩm không thể khắc phục được. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp một phần kháng cáo của anh N; chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện

P, tỉnh Bạc Liêu, hủy toàn bộ bản án sơ thẩm số 01/2020/DS-ST ngày 09 tháng 01 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu. Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

[6] Chi phí thẩm định, định giá; án phí dân sự sơ thẩm sẽ được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét khi thụ lý, giải quyết lại vụ án.

[7] Án phí dân sự phúc thẩm anh Phan Văn N không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 3 Điều 308; khoản 1 Điều 310 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Hủy toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm số 01/2020/DS-ST ngày 09 tháng 01 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

- Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

- Chi phí thẩm định, định giá; án phí dân sự sơ thẩm sẽ được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét khi thụ lý, giải quyết lại vụ án.

2. Án phí dân sự phúc thẩm: Anh Phan Văn N không phải chịu. Anh N đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0004603 ngày 17/01/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Bạc Liêu được hoàn lại.

Bản phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Lệ Kiều

Nơi nhận:
- TANDCC tại Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- TAND huyện P;
- CCTHADS huyện P;
- Đương sự;
- Lưu Tổ HCTP, hồ sơ vụ án.